TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
**LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH AN GIANG**

Số: 75 /KH-LĐLĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*An Giang, ngày 09 tháng 7 năm 2026*

# KẾ HOẠCH
## Tổ chức các hoạt động "Tháng nghe đoàn viên, người lao động nói" trên địa bàn tỉnh

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-QHLĐ ngày 19/6/2026 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc tổ chức các hoạt động "Tháng nghe đoàn viên, người lao động nói"; Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động (LĐLĐ) tỉnh An Giang ban hành kế hoạch triển khai trong các cấp công đoàn như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Tổ chức các hoạt động "Tháng nghe đoàn viên, người lao động nói" theo tinh thần chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư - Chủ tịch nước Tô Lâm và Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, nhằm tạo diễn đàn để đoàn viên, người lao động (ĐV, NLĐ) trực tiếp bày tỏ tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, đề xuất và phản ánh những vấn đề liên quan đến việc làm, tiền lương, thu nhập, điều kiện lao động, an sinh xã hội, đời sống vật chất, tinh thần và những nội dung khác có liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của ĐV, NLĐ.

Phát huy vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức; nâng cao chất lượng đối thoại, tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa tổ chức Công đoàn với ĐV, NLĐ; củng cố niềm tin của ĐV, NLĐ đối với Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tổ chức Công đoàn.

Góp phần đổi mới phương thức hoạt động của các cấp công đoàn theo hướng gần ĐV, NLĐ, sát cơ sở, lắng nghe thực chất, hành động quyết liệt, lấy sự hài lòng của ĐV, NLĐ và kết quả giải quyết kiến nghị làm thước đo hiệu quả hoạt động của tổ chức công đoàn; đồng thời góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ.

#### 2. Yêu cầu

Tổ chức các hoạt động "Tháng nghe đoàn viên, người lao động nói" phải được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, thiết thực, hiệu quả tại đơn vị, doanh nghiệp; bám sát chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Bảo đảm phát huy dân chủ, công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để ĐV, NLĐ được trực tiếp đối thoại, phản ánh ý kiến, kiến nghị, hiến kế; khuyến khích đối thoại thẳng thắn, cởi mở, trên tinh thần xây dựng, tôn trọng, hợp tác và cùng hướng tới mục tiêu chung.

Hoạt động được tổ chức ở tất cả các cấp công đoàn (từ cấp tỉnh đến công đòan cơ sở), phấn đấu ít nhất 80% công đoàn cơ sở tổ chức hoạt động, bảo đảm thành phần, thời gian phù hợp, nội dung đối thoại sát thực tế, xuất phát nhu cầu, nguyện vọng, thực tiễn của ĐV, NLĐ, tập trung vào các vấn đề được đông đảo ĐV, NLĐ quan tâm; ưu

tiên các vấn đề cấp thiết phát sinh tại cơ sở, doanh nghiệp, khu công nghiệp và địa bàn tập trung đông ĐV, NLĐ.

Sau đối thoại, các ý kiến, kiến nghị phải được tổng hợp đầy đủ, phân loại, trả lời theo thẩm quyền; các cấp công đoàn chủ động phối hợp với cấp ủy, chính quyền, chủ doanh nghiệp và các đơn vị liên quan để theo dõi, đôn đốc, tham gia giải quyết; giám sát việc giải quyết; kịp thời thông tin kết quả giải quyết đến ĐV, NLĐ; lấy mức độ hài lòng của ĐV, NLĐ làm tiêu chí đánh giá hiệu quả.

## II. THỜI GIAN

"Tháng nghe đoàn viên, người lao động nói" trên toàn tỉnh An Giang được tổ chức trong tháng 7 năm 2026.

## III. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC TRIỂN KHAI

### 1. Đối với Công đoàn cơ sở

- Chủ thể tổ chức: Ban chấp hành công đoàn cơ sở phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức.

- Thành phần tham dự: Người sử dụng lao động; Ban Chấp hành công đoàn cơ sở; ĐV, NLĐ; công đoàn cấp trên và cấp ủy (nếu có) dự.

- Nội dung: Tập trung vào các nhóm vấn đề thiết thực được ĐV, NLĐ quan tâm như việc làm, tiền lương, tiền thưởng, thu nhập thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi; điều kiện làm việc, an toàn, vệ sinh lao động; bữa ăn ca; chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; nhà ở, nhà trẻ, thiết chế văn hóa; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghề, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; phát huy sáng kiến, triển khai phong trào thi đua "Lao động giỏi, năng suất cao, thu nhập tốt"…

- Hình thức tổ chức: Đối thoại định kỳ, đột xuất; hội nghị người lao động; các cuộc gặp gỡ, lắng nghe ĐV, NLĐ phù hợp với tình hình đơn vị, doanh nghiệp.

### 2. Công đoàn xã, phường, đặc khu

- Chủ thể tổ chức: Công đoàn xã, phường, đặc khu tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo, phối hợp ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức, nơi nào đã phối hợp với cấp uỷ, chính quyền tổ chức, thì công đoàn tổ chức đối thoại, lắng nghe đoàn viên, NLĐ.

- Thành phần tham dự: Đại diện lãnh đạo cấp ủy, ủy ban nhân dân, ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã là chủ thể; các phòng, ban chuyên môn cấp xã giúp việc; công đoàn xã, phường, đặc khu là chủ thể, mời đại diện người lao động.

- Nội dung: Tình hình đời sống, việc làm, tâm tư, nguyện vọng, các khó khăn, vướng mắc của ĐV, NLĐ trên địa bàn; chất lượng và hiệu quả vận hành công đoàn cấp xã; các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng suất lao động, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phong trào thi đua "Lao động giỏi, năng suất cao, thu nhập tốt"...

- Hình thức tổ chức: Các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại trực tiếp.

**3. Liên đoàn Lao động tỉnh**

- Chủ thể tổ chức: Liên đoàn Lao động tỉnh cùng Sở Nội vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị Đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo tỉnh với cán bộ công đoàn, đoàn viên và người lao động trên địa bàn tỉnh năm 2026.

- Thành phần tham dự: Đại diện lãnh đạo tỉnh; hội đồng nhân dân; ủy ban nhân dân; ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; các ban, sở, ngành, các đoàn thể chính trị - xã hội; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; đại diện ĐV, NLĐ,…

- Nội dung: Tình hình đời sống, việc làm, tâm tư, nguyện vọng, các khó khăn, vướng mắc của ĐV, NLĐ tại địa phương, đơn vị; các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng suất lao động, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phong trào thi đua "Lao động giỏi, năng suất cao, thu nhập tốt"...; các kiến nghị sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách; giải quyết các vụ việc phức tạp, kéo dài hoặc có ảnh hưởng lớn đến ĐV, NLĐ.

- Hình thức tổ chức: Hội nghị đối thoại gặp gỡ, tiếp xúc, trao đổi trực tiếp.

**4. Kinh phí tổ chức**

Kinh phí tổ chức từ nguồn tài chính công đoàn theo phân cấp; đồng thời huy động các nguồn kinh phí xã hội hóa khác theo quy định.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**1. Liên đoàn Lao động tỉnh**

*1.1. Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh*

Chỉ đạo các bộ phận Ban Công tác công đoàn triển khai thực hiện các nội dung của kế hoạch đảm bảo tiến độ, chất lượng công việc.

*1.2. Bộ phận Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động*

- Tham mưu Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh Kế hoạch tổ chức các hoạt động "Tháng nghe đoàn viên, người lao động nói"; hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở trong triển khai tổ chức hoạt động đối thoại và tổng hợp kết quả triển khai, đánh giá mức độ hài lòng của ĐV, NLĐ, tỷ lệ kiến nghị được giải quyết và gửi báo cáo về Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam **trước ngày 15/8/2026.**

- Tham mưu Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh tổ chức Hội nghị Đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo tỉnh với cán bộ công đoàn, đoàn viên và người lao động trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2026.

- Trưởng bộ phận Chính sách pháp luật và quan hệ lao động và các chuyên viên chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn các hoạt động từ cơ sở; kịp thời thông tin, báo cáo Thường trực xử lý các vấn đề phát sinh trong tổ chức các hoạt động hưởng ứng.

*1.3. Bộ phận Tuyên giáo - Nữ công*

Đảm bảo công tác tuyên truyền, lan tỏa các nội dung nổi bật trên các phương tiện thông tin đại chúng và trang điện tử của LĐLĐ tỉnh về các hoạt động hưởng ứng "Tháng nghe đoàn viên, người lao động nói".

*1.4. Bộ phận Tài chính*

Hướng dẫn, bổ sung nguồn kinh phí để công đoàn xã, phường, đặc khu, công đoàn cơ sở tổ chức hoạt động "Tháng nghe đoàn viên, người lao động nói".

*1.5. Bộ phận Văn phòng*

Phối hợp bộ phận Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động chuẩn bị các nội dung tổ chức Hội nghị Đối thoại trực tiếp giữa lãnh đạo tỉnh với cán bộ công đoàn, đoàn viên và người lao động trên địa bàn tỉnh năm 2026. Chuẩn bị phương tiện, cơ sở vật chất đảm bảo cho Thường trực tham dự các hoạt động "Tháng nghe đoàn viên, người lao động nói" của cấp cơ sở.

**2. Công đoàn xã, phường, đặc khu**

Căn cứ Kế hoạch này của Liên đoàn Lao động tỉnh, tùy tình hình thực tế địa phương để xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện ở cấp mình và trong các công đoàn cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý và gửi kế hoạch về Liên đoàn Lao động tỉnh **trước ngày 15/7/2026.**

Phân công ít nhất 01 đồng chí lãnh đạo và 01 chuyên viên để hướng dẫn, hỗ trợ công đoàn cơ sở trong triển khai tổ chức hoạt động đối thoại (*đảm bảo ít nhất 80% CĐCS trực thuộc có tổ chức hoạt động)* và tổng hợp kết quả triển khai thực hiện *(Phụ biểu kèm theo)* gửi báo cáo về Liên đoàn Lao động tỉnh **trước ngày 08/8/2026.**

**3. Công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ tỉnh**

Căn cứ Kế hoạch này của Liên đoàn Lao động tỉnh, tùy tình hình thực tế đơn vị, doanh nghiệp tham mưu phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức hoạt động đối thoại xoay quanh các nội dung, vấn đề đoàn viên, người lao động quan tâm và gửi kế hoạch về Liên đoàn Lao động tỉnh **trước ngày 15/7/2026.**

Tổng hợp kết quả triển khai thực hiện *(Phụ biểu kèm theo)* gửi báo cáo về Liên đoàn Lao động tỉnh **trước ngày 08/8/2026.**

Trên đây là Kế hoạch tổ chức các hoạt động "Tháng nghe đoàn viên, người lao động nói" của Liên đoàn Lao động tỉnh, đề nghị Công đoàn xã, phường, đặc khu và Công đoàn cơ sở trực thuộc LĐLĐ tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện. Quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc phản ánh về LĐLĐ tỉnh (*qua Bộ phận Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động),* đồng chí Tô Minh Lắm - UVBTV, Trưởng Bộ phận Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động *(Điện thoại: 0904 267627)./.*

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BAN CHẤP HÀNH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH AN GIANG

**Phạm Văn Đằng**

***Nơi nhận:***
- Ban QHLĐ TLĐLĐ Việt Nam;
- TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban TT UBMTTQVN tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Công an tỉnh;
- Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh;
- CĐ xã, phường, đặc khu;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh;
- Các Bộ phận Ban Công tác công đoàn;
- Lưu: VT, Bộ phận CSPL&QHLĐ.

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH AN GIANG

# BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện các hoạt động "Tháng nghe đoàn viên, người lao động nói" năm 2026**

| stt | Nội dung | Đơn vị tính | Số lượng | Số ý kiến được giải quyết và gửi cấp trên | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Số ý kiến đã giải quyết* | *Số ý kiến đang giải quyết* | *Tỷ lệ hài lòng ĐV, NLĐ %* | *Số ý kiến vượt thẩm quyền gửi cấp tỉnh* | *Số ý kiến vượt thẩm quyền gửi cấp Tổng* | |
| **A** | **CÔNG TÁC TRIỂN KHAI, TUYÊN TRUYỀN** | | | | | | | | |
| 1 | Cấp tỉnh, ngành ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo các hoạt động | bản | | | | | | | |
| 2 | Cấp xã, phường, đặc khu ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo các hoạt động | bản | | | | | | | |
| 3 | Cấp khu công nghiệp, khu chế xuất ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo các hoạt động | bản | | | | | | | |
| 4 | Công đoàn cơ sở ban hành kế hoạch tổ chức các hoạt động | bản | | | | | | | |
| 5 | Số tin, bài, phóng sự tuyên truyền | Tin/bài | | | | | | | |
| 6 | Số lượt đoàn viên, người lao động tiếp cận qua ứng dụng số, cổng thông tin điện tử | Lượt | | | | | | | |
| **B** | **KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN** | | | | | | | | |
| **I** | **CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ** | | | | | | | | |
| 1 | **Tổng số công đoàn cơ sở** | CĐCS | | | | | | | |
| 1.1 | Số công đoàn phối hợp tổ chức hoạt động | CĐCS | | | | | | | |
| 1.2 | Số công đoàn chủ trì tổ chức hoạt động | CĐCS | | | | | | | |
| 1.3 | Số đoàn viên, NLĐ tham dự | Người | | | | | | | |
| **2** | **Tổng số ý kiến, kiến nghị tiếp nhận** | **Ý kiến** | | | | | | | |
| 2.1 | *Trong đó:* Về việc làm | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.2 | Về tiền lương, tiền thưởng, thu nhập | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.3 | Về thời giờ làm việc, nghỉ ngơi | Ý kiến | | | | | | | |

| stt | Nội dung | Đơn vị tính | Số lượng | Số ý kiến được giải quyết và gửi cấp trên | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Số ý kiến đã giải quyết* | *Số ý kiến đang giải quyết* | *Tỷ lệ hài lòng ĐV, NLĐ %* | *Số ý kiến vượt thẩm quyền gửi cấp tỉnh* | *Số ý kiến vượt thẩm quyền gửi cấp Tổng* | |
| 2.4 | Về an toàn, vệ sinh lao động | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.5 | Về bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.6 | Về nhà ở, nhà trẻ, thiết chế văn hóa | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.7 | Về đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.8 | Về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phong trào thi đua | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.9 | Về bữa ăn ca | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.10 | Nội dung khác | Ý kiến | | | | | | | |
| **II** | **CÔNG ĐOÀN XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU** | | | | | | | | |
| **1** | **Tổng số công đoàn, xã phường, đặc khu** | CĐCS | | | | | | | |
| 1.1 | Số công đoàn phối hợp chức hoạt động | CĐCS | | | | | | | |
| 1.2 | Số công đoàn chủ trì tổ chức hoạt động | CĐCS | | | | | | | |
| 1.3 | Số đoàn viên, NLĐ tham dự | Người | | | | | | | |
| **2** | **Tổng số ý kiến, kiến nghị tiếp nhận** | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.1 | *Trong đó:* Về việc làm | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.2 | Về tiền lương, tiền thưởng, thu nhập | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.3 | Về thời giờ làm việc, nghỉ ngơi | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.4 | Về an toàn, vệ sinh lao động | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.5 | Về bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.6 | Về nhà ở, nhà trẻ, thiết chế văn hóa | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.7 | Về đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.8 | Về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phong trào thi đua | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.9 | Về bữa ăn ca | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.10 | Nội dung khác | Ý kiến | | | | | | | |
| **III** | **CÔNG ĐOÀN KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT, ĐẶC THÙ** | **Công đoàn** | | | | | | | |

| stt | Nội dung | Đơn vị tính | Số lượng | Số ý kiến được giải quyết và gửi cấp trên | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Số ý kiến đã giải quyết* | *Số ý kiến đang giải quyết* | *Tỷ lệ hài lòng ĐV, NLĐ %* | *Số ý kiến vượt thẩm quyền gửi cấp tỉnh* | *Số ý kiến vượt thẩm quyền gửi cấp Tổng* | |
| **1** | **Số cuộc đối thoại, tiếp xúc, gặp gỡ** | **Cuộc** | | | | | | | |
| 1.1 | Số công đoàn chủ trì tổ chức hoạt động | Cuộc | | | | | | | |
| 1.2 | Số đoàn viên, NLĐ tham dự | Người | | | | | | | |
| **2** | **Tổng số ý kiến, kiến nghị tiếp nhận** | **Ý kiến** | | | | | | | |
| 2.1 | *Trong đó:* Về việc làm | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.2 | Về tiền lương, tiền thưởng, thu nhập | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.3 | Về thời giờ làm việc, nghỉ ngơi | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.4 | Về an toàn, vệ sinh lao động | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.5 | Về bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.6 | Về nhà ở, nhà trẻ, thiết chế văn hóa | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.7 | Về đào tạo, nâng cao kỹ năng nghề | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.8 | Về chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, phong trào thi đua | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.9 | Về bữa ăn ca | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.10 | Nội dung khác | Ý kiến | | | | | | | |
| **IV** | **CÔNG ĐOÀN CẤP TỈNH, NGÀNH** | **Cuộc** | | | | | | | |
| **1** | **Số cuộc phối hợp đối thoại, tiếp xúc, gặp gỡ** | **Cuộc** | | | | | | | |
| 1.1 | Số công đoàn chủ trì tổ chức đối thoại, tiếp xúc, gặp gỡ | Cuộc | | | | | | | |
| 1.2 | Số đoàn viên, NLĐ tham dự | Người | | | | | | | |
| **2** | **Tổng số ý kiến tiếp nhận thông qua đối thoại, tiếp xúc, gặp gỡ** | | | | | | | | |
| 2.1 | *Trong đó:* Nội dung về quyền | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.2 | Về lợi ích | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.3 | Về an sinh xã hội, thiết chế văn hóa | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.4 | Các dung khác | Ý kiến | | | | | | | |
| **3** | **Tổng số ý kiến tiếp nhận từ công đoàn cấp dưới** | **Ý kiến** | | | | | | | |
| 2.1 | *Trong đó:* Nội dung về quyền | Ý kiến | | | | | | | |

| stt | Nội dung | Đơn vị tính | Số lượng | Số ý kiến được giải quyết và gửi cấp trên | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | *Số ý kiến đã giải quyết* | *Số ý kiến đang giải quyết* | *Tỷ lệ hài lòng ĐV, NLĐ %* | *Số ý kiến vượt thẩm quyền gửi cấp tỉnh* | *Số ý kiến vượt thẩm quyền gửi cấp Tổng* | |
| 2.2 | Về lợi ích | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.3 | Về an sinh xã hội, thiết chế văn hóa | Ý kiến | | | | | | | |
| 2.4 | Các dung khác | Ý kiến | | | | | | | |
| **V** | **ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ** | | | | | | | | |
| 1 | Đối với Đảng: | | | | | | | | |
| 2 | Đối với Chính phủ: | | | | | | | | |
| 3 | Đối với Quốc hội: | | | | | | | | |
| 4 | Đối với Măt trận Tổ quốc Việt Nam: | | | | | | | | |
| 5 | Đối với Tổng Liên đoàn: | | | | | | | | |

*.....Ngày tháng 8 năm 2026*

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**

**(Ký tên, đóng dấu)**